

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HS-PT

Ngày: 19 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung.

Ông Văn Công Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 350/2020/TLPT-HS, ngày 25/11/2020 đối với bị cáo Trần Thành T và các bị cáo khác về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST, ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thành T**, sinh năm 1977, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Hồ Thị T (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Phước N và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 319/2016/HSPT, ngày 30/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020, đến ngày 04/6/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần H**, sinh năm 1972, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Trần Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 319/2016/HSPT, ngày 30/8/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2020, đến ngày 17/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đăng H1**, sinh năm 1980, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng C (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ Đỗ Thị L và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020, đến ngày 17/9/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng H1:* Bà Trần Thị Phương L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1970 – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Phước N, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 1, xã T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống tại xã H, huyện K, Lê Đình C biết được nhiều người muốn đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, nên C đã nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc và thu tiền xâu. Sáng ngày 04/01/2020, Lê Đình C qua nhà Trần Thành T, rủ T tổ chức sòng đánh bạc (dưới hình thức xóc đĩa) thì T đồng ý. C và T thống nhất, C có nhiệm vụ chuẩn bị các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc (gồm chiếu, đèn pin, chén, đĩa, kéo, bài Tú lơ khơ), đồng thời thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tùy thuộc vào số tiền những người tham gia đánh bạc mang theo, số tiền xâu sẽ được chia đều cho C và T; còn T có nhiệm vụ tìm kiếm địa điểm để tổ chức đánh bạc, liên lạc và hướng dẫn người tham gia đánh bạc đến địa điểm để tổ chức đánh bạc. Để tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng, T chọn những địa điểm là rẫy cà phê thuộc địa phận xã T, huyện B.

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/01/2020, sau khi lựa chọn được địa điểm tổ chức đánh bạc tại rẫy cà phê thuộc khu vực thôn 6, xã T, huyện B, T gọi điện thông báo cho C biết địa điểm đánh bạc và địa điểm tập trung người để đi đánh bạc là tại Cầu Đội 6 thuộc thôn 4, xã H, huyện K, thì C đồng ý. Sau đó, T gọi điện thông báo cho các con bạc biết địa điểm tập trung để đi đánh bạc, khi tập trung được 13 người tại Cầu đội 6, lúc này T dẫn đường cho tất cả những người tham gia đánh bạc đi từ Cầu Đội 6 đến khu vực rẫy cà phê thuộc thôn 6, xã T, huyện B để tổ chức đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc vào tối ngày 07/01/2020 tại sòng bạc do C và T tổ chức gồm: Trần H, Phan Trần T, Nguyễn Đình N, Nguyễn Đăng H1, Đỗ Thị C1, Nguyễn Thị Ngọc L, Hồ Quang T, Văn Hữu T, Nguyễn Văn T, Nguyễn L và Nguyễn Đình Q. Khi đi, C1 điều khiển xe mô tô biển số 47K1-095.xx đi một mình; T1 điều khiển xe mô tô biển số 47C1-240.xx chở Tân; T điều khiển xe mô tô biển số 47T1-196.xx đi một mình; Tuyên điều khiển xe mô tô biển số 47T1-143.xx chở C; H điều khiển xe mô tô biển số 47L9-23xx chở Tài; Lan điều khiển xe mô tô biển số 81S9-2327 đi một mình; Là điều khiển xe mô tô biển số 47C1-257.xx đi một mình; Nam điều khiển xe mô tô biển số 54R2-80xx đi một mình, còn H1 đi nhờ xe của người qua đường để đến địa điểm đánh bạc.

Khi đến địa điểm đánh bạc, C lấy đèn pin để thắp sáng, trải chiếu, đặt chén, đĩa và kéo, bộ bài Tú lơ khơ; còn T nhờ Nguyễn Đình Nam cắt 04 quân vị từ lá bài Tú lơ khơ để phục vụ cho việc đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. Các con bạc quy ước đặt cược Chẵn – Lẻ như sau: Đặt tiền bên phải người xóc đĩa là chẵn, đặt

tiền bên trái người xóc đĩa là lẻ. Khi người xóc đĩa tiến hành xóc đĩa bên trong có 04 quân vị thì những người tham gia đánh bạc tiến hành đặt cược, nếu 02 mặt của quân vị cùng màu là chẵn, nếu 03 mặt quân vị cùng màu là lẻ. Người tham gia đánh bạc nếu đặt trúng theo kết quả quân vị sẽ thắng số tiền bằng số tiền người tham gia đánh bạc đã đặt, tức tỷ lệ 1:1, nếu đặt không trúng người tham gia đánh bạc sẽ thua hết số tiền mình đã đặt cược. Những người tham gia đánh bạc quy ước mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng trở lên.

Trước khi đánh bạc, C thu tiền xâu của 11 người tham gia đánh bạc nộp cho C tổng cộng 1.000.000 đồng. Số tiền này C chia cho T 500.000 đồng, C giữ lại 500.000 đồng. Khi bắt đầu đánh bạc, C là người xóc cái trực tiếp thắng thua với mọi người, khi C làm cái thì T cũng tham gia đặt cược và thua hết tiền nên C đưa chén, đĩa cho T xóc để những người tham gia đánh bạc thắng thua với nhau.

Khi đi đánh bạc, C mang theo số tiền 1.500.000 đồng và thu tiền xâu được 500.000 đồng, lúc đầu C làm cái và sau đó tham gia đặt cược nhiều ván, khi bị bắt quả tang thì C còn lại 1.200.000 đồng và đã vớt lại 1.200.000 đồng trên chiếu bạc; T mang theo 200.000 đồng, cộng với số tiền xâu do C chia là 500.000 đồng, tổng cộng 700.000 đồng, đặt cược nhiều ván và thua hết 700.000 đồng; Văn Hữu T mang theo 1.200.000 đồng, đóng tiền xâu 100.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng, đặt 01 ván Senko 50.000 đồng, kết quả thua 1.050.000 đồng, bị tạm giữ trên người 50.000 đồng; C1 mang theo số tiền 7.600.000 đồng, đóng xâu 100.000 đồng, tham gia đặt cược nhiều ván, cho L vay 1.000.000 đồng, L đã trả lại số tiền này cho C1 trong quá trình đánh bạc, C1 thua 700.000 đồng, bị tạm giữ trên người 6.800.000 đồng; L mang theo 750.000 đồng, đóng xâu 100.000 đồng, sử dụng 650.000 đồng đánh bạc, kết quả thua hết 650.000 đồng, vay của C1 1.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó thắng và trả lại cho C1 số tiền vay; Hồ Quang T mang theo 1.500.000 đồng, đóng xâu 100.000 đồng, dùng 1.400.000 đồng để đánh bạc, đặt cược nhiều ván và đặt 01 ván Senko số tiền 50.000 đồng, kết quả thua 900.000 đồng, thu giữ trên người 500.000 đồng; H mang theo 800.000 đồng, đóng tiền xâu 100.000 đồng, dùng 700.000 đồng đánh bạc, kết quả thua 500.000 đồng, thu giữ trên người 200.000 đồng; T1 mang theo 1.300.000 đồng, đóng tiền xâu 100.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc, kết quả thắng 300.000 đồng nhưng đã vớt bỏ tiền trong quá trình bỏ chạy; Nguyễn Đình N mang theo 500.000 đồng, đóng tiền xâu 100.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, đặt cược 02 ván, kết quả thua 100.000 đồng còn lại 300.000 đồng khi bỏ chạy Nguyễn Đình N mang theo; Nguyễn L mang theo 500.000 đồng, đóng tiền xâu 50.000 đồng, đặt nhiều ván, kết quả thua hết 450.000 đồng. Nguyễn Văn T khi đi đánh bạc mang theo 700.000 đồng, đóng tiền xâu cho

cho C 50.000 đồng, đặt nhiều ván, kết quả thắng 500.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ ngày 07/01/2020, trong khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền số tiền 11.900.000 đồng, cùng một số dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Quá trình bắt quả tang có Nguyễn L, Nguyễn Đình N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Đình Q bỏ chạy thoát khỏi hiện trường.

Tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền 11.900.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 6.800.000 đồng thu giữ trên người Đỗ Thị C1; 500.000 đồng thu giữ trên người Hồ Quang T; 200.000 đồng thu giữ trên người Trần H; 50.000 đồng thu giữ trên người Văn Hữu T. Tổng cộng là 19.450.000 đồng.

- 04 (Bốn) con vị được cắt từ lá bài Tú lơ khơ; 01 (Một) chiếu vải màu nâu xanh kích thước 1,3m x 1,7m; 01 (Một) chén sứ màu trắng; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) kéo làm bằng kim loại; 02 (Hai) đèn pin màu trắng xanh; 04 (Bốn) lá bài Tú Lơ Khơ gồm 01 (Một) lá ba chuồn, 01 (Một) lá ba rô, 01 (Một) lá bốn chuồn, 01 (Một) lá bốn rô.

- Xe mô tô hai bánh biển số 47K1-095.xx nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: Đen-bạc, thu giữ của Đỗ Thị C1; Xe mô tô hai bánh biển số 47C1-240.xx nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: Đen-trắng, thu giữ của Phan Trần T1; Xe mô tô hai bánh biển số 47T1-143.xx nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn: Đỏ-ghi, thu giữ của Văn Hữu T; Xe mô tô hai bánh biển số 81S9-23xx nhãn hiệu Promoto, màu sơn: Bạc-đen, thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L; Xe mô tô hai bánh biển số 47C1-257.xx nhãn hiệu Angel II, màu sơn: Đen-xanh, thu giữ của Nguyễn L; Xe mô tô hai bánh biển số 54R2-80xx nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, thu giữ của Nguyễn Đình N; Xe mô tô hai bánh biển số 47T1-196.xx nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn đỏ, thu giữ của Trần Thành T; Xe mô tô hai bánh biển số 47L9-23xx nhãn hiệu Honda, loại xe KVRL, màu sơn bạc-đen, thu giữ của Trần H;

Ngày 11/02/2020, Nguyễn L và Nguyễn Đình N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời Nam giao nộp số tiền 300.000 đồng là số tiền sử dụng để tham gia đánh bạc mang theo lúc bỏ chạy khỏi hiện trường.

Ngày 08/6/2020 Lê Đình C tự nguyện giao nộp 1.700.000 đồng và Trần Thành T tự nguyện nộp 1.600.000 đồng. Đây là số tiền có được do thu tiền xâu của những lần tổ chức đánh bạc trước đó.

Ngày 30/6/2020 Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp số tiền 1.150.000 đồng. Trong đó: 650.000 đồng là tiền mang theo để đánh bạc và 500.000 đồng là tiền thắng bạc mà có.

Sau khi bị truy nã, đến ngày 20/7/2020, Nguyễn Đăng H1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. H1 khai nhận, khi đi đánh bạc H1 mang theo 700.000 đồng, đóng tiền xâu 100.000 đồng, quá trình tham gia đánh bạc nhiều ván, H1 đặt cược từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả khi bắt quả tang H1 thắng số tiền đánh bạc khoảng 4.000.000 đồng, H1 bỏ lại toàn bộ số tiền thắng được và tiền mang đi đánh bạc tại chiếu bạc rồi trốn thoát khỏi hiện trường.

Riêng Nguyễn Đình Q đã chạy trốn khỏi hiện trường, chưa truy bắt được nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, xử lý sau.

Về địa điểm tổ chức đánh bạc là rẫy cà phê ở thôn 6, xã T, huyện B do ông Hoàng Đức C làm chủ sở hữu, tối ngày 07/01/2020, Lê Đình C và Trần Thành T tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại rẫy của ông Hoàng Đức C thì ông Hoàng Đức C không hay biết, nên không đề cập xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST, ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Trần Thành và Nguyễn Đăng H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thành T 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo phải chấp hành chung là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến ngày 04/6/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 17/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H1 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến ngày 17/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/9/2020, bị cáo Nguyễn Đăng H1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/10/2020, bị cáo Trần Thành T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06/10/2020, bị cáo Trần H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thành T, Trần H và Nguyễn Đăng H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Thành T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo các điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần H và Nguyễn Đăng H1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B về hình phạt đối với các bị cáo Trần Thành T, Trần H và Nguyễn Đăng H1.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng H1 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo Nguyễn Đăng H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, trình độ học

vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 07/01/2020, tại rẫy cà phê ở thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Do ông Hoàng Đức C làm chủ sở hữu), bị cáo Lê Đình C và Trần Thành T đã cùng nhau tổ chức sòng đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Sau đó, bị cáo Lê Đình C và Trần Thành T rủ Trần H, Phan Trần T1, Nguyễn Đình N, Nguyễn Đăng H1, Đỗ Thị C1, Nguyễn Thị Ngọc L, Hồ Quang T, Văn Hữu T, Nguyễn Văn T, Nguyễn L và Nguyễn Đình Q cùng đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.900.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Trần Thành T về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo Trần H và Nguyễn Đăng H1 về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Mức hình phạt 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Trần Thành T; 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Trần H; 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Nguyễn Đăng H1 mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T và H: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo T, bị cáo H có nhân thân xấu, tại Bản án số 319/2016/HSPT ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã xử phạt bị cáo T và H mỗi bị cáo 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “Đánh bạc”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, riêng bị cáo T còn thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo T và H không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo T và H; giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo T và H.

[2.3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo (hoặc cải tạo không giam giữ) của bị cáo Nguyễn Đăng H1, HĐXX xét thấy bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông ra quyết định truy nã. Sau khi bị truy nã, ngày 20/7/2020 bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để đầu thú. Do vậy, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Đăng H1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thành T, Trần H, Nguyễn Đăng H1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST, ngày 25/9/2020 của Toà án nhân dân huyện B.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thành T 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo phải chấp hành chung là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến ngày 04/6/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 17/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H1 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến ngày 17/9/2020.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Thành T và Trần H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Đăng H1 được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn

- T.H.A.HS Công an huyện B;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công TTĐT TANDTC;
-;
- Lưu Hồ sơ.